

Số: /TB-VP

Nghĩa Lộ, ngày 11 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO
Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thanh lý 01 xe ô tô biển kiểm soát: 76B-0558 phục vụ công tác chung của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Lộ về việc giao tài sản là xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND phường Nghĩa Lộ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 233/2026/126/CT-MKT ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá và Kiểm toán MKT.

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 04 tháng 06 năm 2026 của Văn phòng HĐND&UBND phường Nghĩa Lộ về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá thanh lý xe ô tô biển kiểm soát 76B-0558.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Lộ thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản:

- Tên đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND phường Nghĩa Lộ
- Địa chỉ: Số 334 Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thông tin về các tài sản và giá khởi điểm:

- Tên tài sản đấu giá: Xe ô tô con đã qua sử dụng, nhãn hiệu: Mitsubishi, số loại: Pajero GLV6, biển kiểm soát: 76B-0558.
- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 44.900.000 (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng).

(Giá khởi điểm không bao gồm thuế GTGT).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Chi tiết tại Phụ lục Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đính kèm theo Thông báo này.

4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong vòng 03 ngày làm việc *(trong giờ hành chính)* kể từ ngày đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Văn phòng HĐND và UBND phường Nghĩa Lộ *(Địa chỉ: Số 334 Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi)*.

- Hình thức: Nộp trực tiếp.

5. Một số lưu ý khác

- Các tổ chức đăng ký nộp hồ sơ phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Văn bản đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá.

+ Phương án đấu giá (của đơn vị đấu giá): 01 bộ gốc.

+ Bảng tự chấm điểm của đơn vị theo phụ lục 01.

+ Hồ sơ năng lực: 01 bộ đầy đủ (kèm theo tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm và có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

- Người đến nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu và Thẻ Căn cước công dân.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Lộ không trả lại hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn bán đấu giá tài sản.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Lộ thông báo để các tổ chức được biết tham gia đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND phường;
- Công đấu giá tài sản quốc gia;
- Trang thông tin UBND phường Nghĩa Lộ;
- Phòng Kinh tế Hạ tầng&Đô thị
- VP UBND: C, PC VP;
- Lưu: VT, VP(ptp);

CHÁNH VĂN PHÒNG

Khuất Thị Thanh Hải

Phụ lục I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia	4,0

	<i>đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá</i>	3,0

	thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0

8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá.</i>	2,0
2	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi, thành phố Đà Nẵng (Không tính trụ sở chi nhánh)</i>	3,0
3.	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả Đấu giá viên của tổ chức (kèm chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp):</i> - <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng Đấu giá viên được mua bảo hiểm nhiều nhất: 3 điểm</i> - <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng Đấu giá viên được mua bảo hiểm ít hơn: 0 điểm</i>	3,0
Tổng số điểm		100